TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ	*Cù Lao Dung, ngày 20 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh **Hồ Văn S**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: chị **Phạm Thị T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: trong thời gian chung sống anh S và chị T có 02 người con chung tên Hồ Thị Như Y, sinh ngày 26/4/2001 và Hồ Cát T, sinh ngày 31/7/2007.

Anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hồ Cát T cho đến khi cháu Cát T thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho chị T, không ai được cản trở.

Riêng cháu Hồ Thị Như Y đã thành niên, không mắc bệnh tật gì, nên anh S và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về mối quan hệ: anh Hồ Văn S và chị Phạm Thị T đều thừa nhận mối quan hệ của anh chị không phải là vợ chồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Hồ Văn S thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng anh S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002981 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, hoàn trả lại cho anh S số tiền thừa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); chị Phạm Thị T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dan sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo